

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI,  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST  
Ngày 11 – 5 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Mai Thị Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **PHẠM XUÂN T**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 13 tháng 9 năm 1984 tại tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị K; Bị cáo có vợ là Vũ Thị T và 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Bị cáo: **NGUYỄN VĂN H**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 05 tháng 8 năm 1968 tại tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Thành N và bà Phạm Thị B. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P và 02 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không;

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. Bị cáo: **ĐÀO VĂN T**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 23 tháng 8 năm 1990 tại huyện H, tỉnh Thanh Hoá

Nơi cư trú: phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đào Văn Chất và bà Ngô Thị T. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hải A và có 01 người con, sinh năm 2016.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Ngọc T, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

4. Bị cáo: **ĐẶNG QUANG S**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10 tháng 12 năm 1988 tại tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đặng Văn Đ và bà Ngô Thị H. Bị cáo có vợ là Lý Thị V và 01 người con sinh năm 2014.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

5. Bị cáo: **BÙI XUÂN B**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 26 tháng 6 năm 1986 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: xã Hoàng C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn O và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N và 02 người con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 22/12/2021, sau khi ăn cơm và xem bóng đá xong, bị cáo Phạm Xuân T có nghe tiếng của người nam giới (không quen biết) nói *“hết bóng đá rồi, anh em làm tý liêng nhĩ”*. Phạm Xuân T đồng ý và cùng người nam giới đi vào phòng nghỉ lái xe của quán cơm Đồi Cây, thuộc tổ 6, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, ngồi trên giường, mục đích đánh bạc, Phạm Xuân T thấy trên đầu giường có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã sử dụng, bị cáo cầm bộ bài và chia bài để đánh bạc. Sau đó bị cáo Nguyễn Văn H đi vào cùng ngồi đánh bạc. Bị cáo Phạm Xuân T sử dụng 1.500.000đồng đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 950.000đồng đánh bạc. Ba người ngồi đánh bạc với nhau đến khoảng 21 giờ 50 phút thì người nam giới trên đi về. Sau đó các bị cáo Đặng Quang S, Đào Văn T, Bùi Xuân B vào đánh bạc cùng với Phạm Xuân T và Nguyễn Văn H. Đặng Quang S sử dụng 2.000.000đồng để đánh bạc; Đào Văn T sử dụng 3.510.000đồng để đánh bạc; Bùi Xuân B sử dụng 3.000.000đồng để đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng, cụ thể như sau: Mỗi người bỏ ra số tiền 50.000 đồng để chung vào một chỗ “gọi là tiền gà” sau đó dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho những người cùng chơi mỗi người ba quân bài, sau khi lên bài, căn cứ vào bài của người chơi đưa ra quyết định đặt cược “tiền tố” hoặc dừng lại. Mỗi lần “tiền tố” chỉ được tố thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất là 100.000đồng, ai không “tố” theo thì là thua và mất toàn bộ số “tiền gà” đã bỏ vào, còn lại những người theo “tố” sẽ so sánh thắng thua. Người chơi nào thắng sẽ được hưởng hết số “tiền gà”, “tiền tố”, trường hợp không ai “tố” thì người tham gia đầu tiên trong ván bài được hưởng toàn bộ số “tiền gà”.

Cách tính thắng thua: có 04 thứ hạng như sau: 1. Bài “sáp” là bài lớn nhất, thắng tất cả các bài còn lại. Bài “sáp” là bài có ba quân bài cùng số hạng với nhau, trong đó bài nhỏ nhất là “sáp ba quân 2”, bài lớn nhất là “sáp ba quân A”. 2. Bài “liêng” là bài lớn thứ hai sau bài “sáp” và thắng tất cả các bài còn lại. bài “liêng” là bài có ba quân bài có số hạng liên kề nhau, trong đó quy ước bài liêng gồm các quân bài 2-3-4 là bài nhỏ nhất, bài liêng có các quân Q-K-A là bài lớn nhất. 3. Bài

“ảnh” là bài lớn thứ ba, thua bài “sáp” và bài “liêng”, lớn hơn bài còn lại. Bài “ảnh” là bài có ba quân bài hình người, bài lớn nhất có hai quân bài K-K và một quân bài Q hoặc J, bài nhỏ nhất có hai quân bài J-J và một quân bài K hoặc Q. 4. Bài “cộng điểm” là bài nhỏ nhất, thua tất cả các bài khác. Bài “cộng điểm” là bài không thuộc các bài “sáp”, “liêng”, “ảnh”. Quy định A tính 01 điểm, từ quân 2 đến quân 9 tính theo số trên quân bài, còn các quân 10 đến K tính 0 điểm. Trong trường hợp các bài bằng điểm nhau thì thắng thua tính theo quy ước rô, cơ, nhép, bích và 09 điểm là cao nhất.

Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc, thì bị tổ công tác Công an thành phố Lào Cai phát hiện bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc tổng số tiền 13.960.000đ. Xác định khi bị bắt Nguyễn Văn H đang thua số tiền 50.000đồng; Phạm Xuân T đang thắng số tiền 1.200.000đồng; Đặng Quang S đang thắng số tiền 2.300.000đồng, Đào Văn T đang thua số tiền 1.350.000đồng; Bùi Xuân B đang thắng số tiền 900.000đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-TPLC ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Văn H, Đặng Quang S, Đào Văn T và Bùi Xuân B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Văn H, Đặng Quang S, Đào Văn T và Bùi Xuân B về tội “*Đánh bạc*” và đề nghị:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước. Phạt bị cáo Đào Văn T từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Xuân Hưng, Đặng Quang S, Bùi Xuân B mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Văn H, Đặng Quang S, Đào Văn T và Bùi Xuân B nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận tội. Ngày 22/12/2021, các bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Văn H, Đặng Quang S, Đào Văn T và Bùi Xuân B đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi liêng tại phòng nghỉ lái xe của quán cơm Đồi Cây, thuộc tổ 6, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai. Tổng số tiền cơ quan điều tra bắt tại chiếu bạc là 13.960.000đ gồm tiền của các bị cáo và của 01 người đàn ông không quen biết. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của các bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Văn H, Đặng Quang S, Đào Văn T và Bùi Xuân B đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, các bị cáo đã thực hiện việc đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi liêng với mục đích được thua bằng tiền nhằm ăn thua sát phạt lẫn nhau. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, quá trình phạm tội không có sự tổ chức, bàn bạc, câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Phạm Xuân T và Đào Văn T sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên

các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đặng Quang S và Bùi Xuân B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Xuân T có ông ngoại là Nguyễn Công Hàm được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; Bị cáo Nguyễn Văn H có bố đẻ là Nguyễn Thành Nhiên được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và được UBND xã Tân Hưng tặng giấy khen vì có thành tích trong phong trào phòng chống covid; Bị cáo Bùi Xuân B có bố đẻ là Bùi Văn Oanh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Năm 2010 bị cáo Phạm Xuân T bị Toà án huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh xét xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Năm 2012 bị cáo Đào Văn T bị Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đến ngày phạm tội các bị cáo đã đương nhiên được xoá án tích. Vì vậy, bị cáo Phạm Xuân T và Đào Văn T không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án, cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng có nơi cư trú ổn định rõ ràng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, không gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi điều tra, xét xử vụ án. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời xét đến tình hình tài sản của người phạm tội. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc phạt tiền các bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy các bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã được niêm phong theo quy định; 01 (*một*) chiếc chiếu nhựa màu xanh - trắng, kích thước 1,6 x 02 (*mét*) đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 13.960.000đồng (*mười ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn*) hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 394909049863 của Công an thành phố Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai. Đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Văn H, Đặng Quang S, Đào Văn T và Bùi Xuân B phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Đào Văn T 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Bùi Xuân B 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Phạm Xuân T 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Đặng Quang S 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản , khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

**2.** Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã được niêm phong theo quy định; 01 (*một*) chiếc chiếu nhựa màu xanh - trắng, kích thước 1,6 x 02 (*mét*).

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 13.960.000đồng (*mười ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn*) hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 394909049863 của Công an thành phố Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Văn H, Đặng Quang S, Đào Văn T và Bùi Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo (5);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (5);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Thị Mai Phương**